

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CÔNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32** /2019/HS-ST
Ngày 24 - 6- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CÔNG TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thiệu Khắc Yên

Bà Lê Thị Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Công xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2019/TLST - HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Đới Văn D, sinh ngày 15 tháng 4 năm 1992 sinh và trú tại: thôn 1, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đới Văn T và bà Phạm Thị T1; chưa có vợ, con; không tiền án, tiền sự; bị tạm giữ 3 ngày từ ngày 11/3/2019 đến ngày 14/3/2019, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Bị hại: Bà Đào Thị L, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Trú tại: tiểu khu X, thị trấn N1, huyện N1, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/3/2019, do cần tiền tiêu xài và có quen biết từ trước với bà Đào Thị L (làm nghề thu mua sắt vụn) tại Tiểu khu X, thị trấn N1, huyện N1, nên D đến nhà bà L trao đổi việc anh Phạm Đức T2 ở xã P, huyện N cần bán một xe ô tô honda với giá 28.000.000đ. D là người trung gian. Sau khi trao đổi, bà L đồng ý đưa cho D 10.000.000đ để đặt cọc. D mượn xe mô tô Wave alpha BKS 36B5-857.99 của bà L và cầm tiền lên nhà anh T2, nhưng giữa D và T2 không thống nhất về giá, địa điểm giao hàng nên T2 không đồng ý bán xe; không thực hiện đặt cọc được nên D nảy

sinh ý định chiếm đoạt số tiền 10.000.000đ. Khi quay lại nhà bà L, D nói với bà L đã đặt cọc 10.000.000 đồng cho anh T2 và chiều ngày 10/3/2019 anh T2 sẽ giao xe và bà L thanh toán số tiền còn lại cho anh T2. Sau khi ngồi chơi tại nhà chị L, D tiếp tục mượn xe mô tô Wave Alpha BKS 36B5-857.99 của bà L để đi chơi tiếp. Số tiền 10.000.000 đồng lấy được từ bà L, D đã tiêu xài cá nhân hết. Chiều ngày 10/3/2019, do không thấy T2 mang xe đến, bà L liên tục gọi điện cho D nhưng D không nghe nên bà L đã đến công an huyện Nông Cống báo cáo.

Ngày 11/3/2019, Cơ quan Điều tra Công an huyện Nông Cống ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và sau đó ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Đới Văn D.

Tại Cơ quan CSĐT, D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đối với chiếc xe mô tô Wave Alpha BKS 36B5-857.99, D mượn với mục đích làm phương tiện di chuyển từ N1 lên N và dùng để đi chơi với bạn gái, sau đó đã mang trả lại cho bà L.

* Về vật chứng vụ án: Số tiền 10.000.000đ D đã tiêu xài hết. Quá trình điều tra D đã chủ động hoàn trả 10.000.000đ cho bà L. Bà L nhận đủ tiền và không yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 33/CT-VKSNC ngày 03/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân (Sau đây viết tắt là VKSND) huyện Nông Cống truy tố bị cáo Đới Văn D về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 65; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đề xuất mức hình đối với bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường; Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí HSST.

- Bị cáo khai nhận hành vi của mình hối hận, hứa sửa chữa không tái phạm, xin giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ được trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở chứng minh: Vào chiều ngày 10/3/2019, tại nhà bà Đào Thị L tiểu khu X, thị trấn

N1, huyện N1, tỉnh Thanh Hóa; Đới Văn D đã có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản dưới hình thức làm người môi giới trong việc mua bán phế liệu (xe ô tô) để chiếm đoạt 10.000.000đ của bà L lấy tiền tiêu xài cá nhân. Giá trị tài sản mà bị cáo lạm dụng chiếm đoạt thuộc định lượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 BLHS. Như vậy, cáo trạng của VKSND huyện Nông Công truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự công cộng. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm tương xứng với hành vi mà bị cáo thực hiện tội phạm để trừng trị, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt và răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ sau: Bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Về nhân thân, bị cáo không tiền án, tiền sự là người có nhân thân tốt.

Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, HĐXX xét thấy chưa cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho bản thân, gia đình và xã hội đồng thời góp phần răn đe, giáo dục phòng ngừa chung là phù hợp với Điều 65 BLHS.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thực hiện hành vi phạm tội nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân, tài sản lạm dụng đã được khắc phục xong nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo có tội, bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm (sau đây viết tắt là HSST).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đới Văn D phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 175, Điều 65; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Xử phạt: Bị cáo Đới Văn D 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/6/2019)

Giao bị cáo cho UBND xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự

Trong thời thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Bị cáo Đới Văn D phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HSVA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Văn Tình